

Phụ lục số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**Cơ quan chuyên môn về xây
dựng (Bộ Xây dựng)**
(Hoặc Sở Xây dựng.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / /QĐ-HĐXD
(hoặc số: / /QĐ-SXD)

....., ngày.... tháng.... năm....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)

(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh)....., là pháp nhân thuộc nước....., về việc nhận thầu..... thuộc Dự án..... tại....., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... tại văn bản.....,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

Cho phép Công ty (hoặc Liên danh)..... (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước....., có địa chỉ đăng ký tại....., được thực hiện..... thuộc Dự án..... tại

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu..... theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ theo danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều 74 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều 9 và theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4.

Giấy phép này lập thành 03 bản gốc; một bản cấp cho Nhà thầu, một bản giao cho chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính), một bản lưu tại cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng); đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố/Sở Xây dựng... (nơi có dự án).

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (thuộc Bộ Xây dựng)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, Đơn vị...

(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

(Ký tên, đóng dấu)

